

Bản án số: 71/2020/HS-ST
Ngày 24/11/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Quang Xuân.
Bà Ngô Thị Phú.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Chuyên - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc tham gia phiên tòa:

Ông Đoàn Văn Tuyển - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 71/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 đối với:

Bị cáo **Trịnh Văn T**; sinh ngày 20/6/1993 tại Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Đ, xã C, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị C; vợ, con: Chưa; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 26/10/2018 bị TAND huyện L xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/7/2020 đến nay. Có mặt.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1983. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn T, xã Th, huyện L, tỉnh Thanh Hoá

Anh Trịnh Văn T, sinh năm 1998. Có mặt

Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện L, tỉnh Thanh Hoá

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 7^h30' ngày 30/7/2020 Trịnh Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu **YAMAHA Exciter** 150 màu đen, biển kiểm soát 36F1-287.31 từ nhà sang khu vực nhà máy thuốc lá thuộc địa phận thị trấn H, huyện T để mua ma túy về sử dụng, khi đến nơi Trịnh Văn T gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi, cao khoảng 1m70, không rõ tên và địa chỉ đang đứng ở bên cạnh nhà máy thuốc lá, T hỏi mua 02 viên hồng phiến với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T đi về huyện L tìm địa điểm sử dụng ma túy, khi đến Cầu Lèn, T xuống gầm cầu nghiền nhỏ 02 viên ma túy vừa mua được sử dụng một ít, số còn lại T để trong túi nilon rồi bỏ vào trong ví da để lần sau sử dụng tiếp và đi về nhà anh Nguyễn Văn D (anh họ T) ở thôn T, xã T nằm nghỉ, lúc này anh D đang nằm ngủ nên không biết việc T đến và ở lại nhà mình.

Đến khoảng 9^h30' cùng ngày, tổ công tác của Công an huyện L đang làm nhiệm vụ tại khu vực thôn T, xã T thì phát hiện Trịnh Văn T đang ở trong nhà anh Nguyễn Văn D có biểu hiện nghi vấn nên đã kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện, bắt quả tang tại túi quần bên phải của Trịnh Văn T đang mặc có một chiếc ví màu đen, bên trong ví da có một túi nilon màu trắng bên trong đựng chất bột màu hồng, T đã khai nhận đó là chất ma túy mới mua để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và thu giữ niêm phong gói chất bột màu hồng để trưng cầu giám định và tạm giữ chiếc xe mô tô nhãn hiệu **YAMAHA Exciter** 150 màu đen, biển kiểm soát 36F1-287....

Tại kết luận giám định số 2068/MT-PC09 ngày 03/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu hồng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,271g loại Methamphetamine.

Vật chứng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu **YAMAHA Exciter** 150 màu đen, biển kiểm soát 36F1-287.... mà Trịnh Văn T sử dụng đi mua ma túy vào ngày 30/7/2020 là của anh Trịnh Văn T1 (em trai T), anh T1 không biết T mượn xe của mình để đi mua ma túy nên Công an huyện L đã trả lại xe cho anh T1 ngày 01/10/2020.

Cáo trạng số 72/CT-VKSHL ngày 21 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc đã truy tố bị cáo Trịnh Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên và sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều

47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Trịnh Văn T từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù; về vật chứng tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đồng ý với Cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì; bị cáo nói lời nói sau cùng nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hậu Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về tội danh*: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 9^h30' ngày 30/7/2020 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L phát hiện và bắt quả tang Trịnh Văn T đang tàng trữ trái phép 0,271g loại Methamphetamine. Hành vi của Trịnh Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện L và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với Trịnh Văn T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. *Xét tính chất của vụ án thì thấy*: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu nơi cộng đồng dân cư, gây suy thoái về đạo đức, ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của cộng đồng. Vì vậy cần phải lên cho bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo đồng thời phòng ngừa chung tệ nạn ma túy trong xã hội đang có chiều hướng gia tăng và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo.

[4]. *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 26/10/2018 bị TAND huyện L xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, ngày 19/4/2019 bị cáo chấp hành xong hình phạt, chưa được xoá án tích, nay tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5]. *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo phạm tội không nhằm mục đích thu lời bất chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6]. *Về vật chứng*: Số ma túy đã thu giữ của Trịnh Văn T là vật cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy.

[7]. *Về án phí*: Bị cáo là người bị kết án và không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Văn T **21** (Hai mươi một) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 30/7/2020).

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng số 03/CCTHA ngày 26/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

Án phí: Buộc bị cáo Trịnh Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- Công an huyện Hậu Lộc;
- THA hình sự huyện Hậu Lộc;
- Chi cục THADS huyện Hậu Lộc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Cao Thị Nga